TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 03/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước Lộc

2/ Ông Đặng Thành Tấn

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Bà Đặng Mỹ Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 2 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Trường G (Lê Văn T), sinh năm: 1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKTT: không có; Chổ ở: không cố định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thanh D và bà Trần Thị Băng C; Vợ: chưa có;

Tiền án: Ngày 10/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 12/2017/HSST và tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 95/2016/HSST, ngày 18/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù, ngày 04/11/2018 chấp hành xong hình phạt.

Về nhân thân: năm 2003 bị Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc ra quyết định số 285/QĐ-UB ngày 02/5/2003 đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, về hành vi "gây rối trật tự công cộng"; Năm 2004 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Hiếp dâm"; Năm 2008 Tòa án nhân dân huyện

Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 26/10/2019. (có mặt)

Bị hại: Lê T, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi ĐKTT: xã L T, huyện P L, tỉnh Thừa Thiên Huế

Chổ ở: ấp G D, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 26/10/2019 Công an thị trấn Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tuần tra trên tuyến đường thì phát hiện Trần Trường G (tên gọi khác Lê Văn T) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong cái cặp da màu đen có giấy tờ mua xe tên Lê T và các dụng cụ dùng để mở khóa xe, G khai nhận những dụng cụ này G dùng để đi trộm cắp tài sản. Trong quá trình làm việc G khai nhận vào ngày 21/10/2019 G đi từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện Phú Quốc tỉnh Kiên Giang nhưng không về nhà cha mẹ ruột tại tổ 2, ấp G D, xã G D mà đi lang thang trên các tuyến đường thuộc ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu để tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 22/10/2019 Giang đi đến nhà trọ ông Nguyễn Văn L, tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc nhìn thấy trong sân nhà trọ của ông L có nhiều xe mô tô không người trông coi. G đi vào sân, dùng tay lắc các cổ xe thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150 màu đỏ đen, biển số 75XX-XXX của anh Lê T không khóa cổ xe nên G lấy trộm xe dẫn ra khỏi nhà trọ được khoảng 30 mét. G dừng lại lấy chìa khóa Yamaha Exciter cùng loại đã chuẩn bị trước đó mở khóa xe. Sau khi mở được khóa xe G điều khiển xe Exciter 150 màu đỏ đen, biển số 75XX-XXX của anh Lê T đến bến tàu Bãi Vòng, thuộc ấp Bãi Vòng đợi đến khi trời sáng mua vé tàu vào thành phố Rạch Giá. Khi đến Rạch Gía G tiếp tục điều khiển xe đến cầu Vượt Quang Trung, thuộc quận 12 thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây G bán xe mô tô trên cho một người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân) với số tiền 9.000.000đ, G tiêu xài cá nhân đến khi bị bắt vào ngày 26/10/2019 còn lại số tiền 2.047.000đ. Ngày 31/10/2019 bị Công an huyện Phú Quốc ra quyết định khởi tố bị can.

Tang vật thu giữ: 01 biên nhận tiền mua xe giữa đại diện công ty TNHH Hồng Phúc với ông Lê T, với số tiền 52.000.000đ, xe có số khung 1….8, số máy 9….6; một sổ bảo hành xe mô tô Exciter 150 số khung R……..8, người đứng tên

Lê T; 03 cây chìa khóa hình lục giác được mài nhọn và dẹp màu trắng. Trong đó, có hai cây dài 0,40 cm và 01 cây có chiều dài 0,35; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, đã qua sử dụng, gồm 01 chìa khóa có ký hiệu chữ S, một chìa khóa có chữ SYM, 02 chìa khóa có chữ Honda; Tiền Việt Nam: 2.047.000đ đã gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Phú Quốc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen số khung 1…….8, số máy G…..46, biển số kiểm soát 75XX.XXX, đã qua sử dụng có giá trị 27.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 80/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSPQ ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Trường G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Trường G từ 15 đến 18 tháng.

Về tang vật: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Lê T 01 biên nhận tiền mua xe giữa đại diện công ty TNHH Hồng Phúc với anh T và một sổ bảo hành xe mô tô Exciter 150 số khung R….8, người đứng tên Lê T. Trả cho anh T số tiền 2.047.000đ còn lại khi thu giữ trên người bị cáo có từ việc bị cáo bán xe của anh T.

Tịch thu tiêu hủy: 03 cây chìa khóa hình lục giác được mài nhọn và dẹp màu trắng. Trong đó, có hai cây dài 0,40 cm và 01 cây có chiều dài 0,35; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, đã qua sử dụng, gồm 01 chìa khóa có ký hiệu chữ s, một chìa khóa có chữ SYM, 02 chìa khóa có chữ Honda.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo định giá là 27.000.000đ. Căn cứ Điều 47 BLHS; số 589 BLDS buộc bị cáo

bồi thường cho bị hại số tiền 27.000.000đ, khấu trừ số tiền 2.047.000đ bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 24.953.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không tranh luận với Đại diện viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: vào khoảng 01 giờ 50 phút sáng ngày 21/10/2019 Trần Trường G đã lợi dụng sự sơ hở của anh Lê T không khóa cổ xe G đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen số khung 1….8, số máy G…6, biển số kiểm soát 75XX.XXX của anh T ở tại nhà trọ thuộc ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Qua kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc đã kết luận chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp có giá trị 27.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Trường G đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân bị cáo

xấu vào năm 2003 Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc ra quyết định số 285/QĐ-UB ngày 02/5/2003 đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, về hành vi "gây rối trật tự công cộng"; Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Hiếp dâm"; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Hội đồng xét xử nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm về hành vi tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại sổ bảo hành ; 01 biên nhận xe mang tên Lê T và số tiền 2.047.000đ do bị cáo có được từ việc trộm cắp xe của anh T; tịch thu tiêu hủy 03 cây chìa khóa hình lục giác; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, đã qua sử dụng. Trong đó: 01 chìa khóa có ký hiệu chữ s, một chìa khóa có chữ SYM, 02 chìa khóa có chữ Honda. Đây là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê T số tiền 27.000.000đ, khấu trừ số tiền 2.047.000đ, bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại cho anh T là 24.953.000đ.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Trần Trường G phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Trần Trường G (Lê Văn T) 18 (mười tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Trả cho anh T số tiền 2.047.000đ còn lại khi thu giữ trên người bị cáo có từ việc bị cáo bán xe của anh T. (Số tiền trên đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Phú Quốc)

Trả lại cho anh Lê T 01 biên nhận tiền mua xe giữa đại diện công ty TNHH Hồng Phúc với anh T và một sổ bảo hành xe mô tô Exciter 150 số khung R1CUG010KY 152168, người đứng tên Lê T.

Tịch thu tiêu hủy: 03 cây chìa khóa hình lục giác được mài nhọn và dẹp màu trắng. Trong đó, có hai cây dài 0,40 cm và 01 cây có chiều dài 0,35; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, đã qua sử dụng, gồm 01 chìa khóa có ký hiệu chữ s, một chìa khóa có chữ SYM, 02 chìa khóa có chữ Honda.

(Số tiền trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo quyết định chuyển giao vật chứng số 11/QĐ-VKSPQ ngày 06/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 589 BLDS buộc Bị cáo bồi thường số tiền còn lại cho anh Lê T là 24.953.000đ.

4. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.247.000đ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Quốc Triều